

PHỤ LỤC 1

Về số môn, nội dung thi đấu, cơ cấu giải và điểm Toàn đoàn tại Đại hội TDTT xã Bờ Y lần thứ I, năm 2025

(Kèm theo Điều lệ số...../ĐL-BTC, ngày / /2025)

TT	Môn	TT	Nội dung thi đấu	Cơ cấu giải thưởng tại Đại hội						Ghi chú
				Hiện vật		Cơ cấu giải thưởng/ Điểm Toàn đoàn				
				Cờ	HC	Nhất	Nhì	Ba	KK	
1	Bóng đá mini	01	Nam 05 người	3	30	1/(20)	1/(15)	1/(10)	1/(7)	Từ hạng 5 đến hàng 8 (4 điểm)
2	Bóng chuyền	02	Nữ 06 người	3	36	1/(20)	1/(15)	1/(10)	1/(7)	nt
3	Kéo co phối hợp	03	Nam 04 và Nữ 04	3	30	1/(20)	1/(15)	1/(10)	1/(7)	nt
4	Đẩy gậy	04	Nam từ 75kg – 80kg	-	3	1/(8)	1/(6)	1/(4)	0/(2)	Từ hạng 5 đến hàng 8 (1 điểm)
		05	Nam từ 70kg – 74kg	-	3	1/(8)	1/(6)	1/(4)	0/(2)	nt
		06	Nữ từ 70kg – 75kg	-	3	1/(8)	1/(6)	1/(4)	0/(2)	nt
		07	Nữ từ 65kg – 69kg	-	3	1/(8)	1/(6)	1/(4)	0/(2)	nt
5	Bắn nỏ-ná phối hợp 2 tư thế	08	Nam 01và nữ 01: Đứng bắn và Quỳ bắn	-	6	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	Từ hạng 5 đến hàng 8 (2 điểm)
6	Cầu lông	09	Đôi nam từ 40 trở lên	-	6	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt

		10	Đôi nam-nữ từ 40 trở lên	-	6	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt
		11	Đôi nam dưới 40	-	6	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt
		13	Đôi nam-nữ dưới 40	-	6	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt
7	Bóng bàn	12	Đôi nam	-	6	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt
		14	Đôi nam – nữ	-	6	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt
8	Việt dã	15	Nam: 5.000m	-	3	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt
		16	Nữ: 3.000m	-	3	1/(10)	1/(7)	1/(5)	0/(3)	nt
Giải Toàn đoàn				8	-	1	1	2	4	

Nguyên tắc ưu tiên xếp giải Toàn đoàn như sau:

- (1) Theo thứ tự loại Huy chương đạt được Vàng; Bạc; Đồng; kết hợp với thứ hạng theo thành tích và số môn thi đấu phức tạp nhiều hơn (Bóng đá, Bóng chuyền và Kéo co). Đoàn có số Huy chương Vàng nhiều hơn và thành tích các môn thi đấu phức tạp cao hơn xếp trên; tiếp theo xét đến Huy chương Bạc; Huy chương đồng. Trường hợp số Huy chương từng loại đều bằng nhau, Đoàn thi đấu số môn phức tạp thành tích tốt hơn và tham gia nhiều nội dung hơn xếp trên;
- (2) Đoàn có thành tích môn Việt dã cao hơn xếp trên;
- (3) Tổng điểm quy đổi thành tích cao hơn xếp trên.